

Số: /QĐ-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, kinh phí,
phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2025 (đợt 4);

Căn cứ văn bản số 8544/UBND-KGVX ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025 sang thực hiện từ năm 2026 và dừng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phê duyệt năm 2025.

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh ngày 04/02/2026 và kết quả họp Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh ngày 13/4/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện từ năm 2026 “**Nghiên cứu xác định giá thể thay thế đất trồng mai vàng (*Ochna integerrima* (Lour.) Merr.) trong chậu ở tỉnh Gia Lai**”:

- Mã số nhiệm vụ: 01-04-2026.

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Trần Quốc Đạt

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 1.538,948 triệu đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 1.443,408 triệu đồng (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng*);

+ Ngoài ngân sách nhà nước: 95,540 triệu đồng (*Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Phương thức khoán chi: Khoán từng phần, trong đó:

+ Kinh phí khoán: 1.080,199 triệu đồng (*Bằng chữ: Một tỷ không trăm tám mươi triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng*);

+ Kinh phí không khoán: 363,209 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu hai trăm lẻ chín nghìn đồng*).

- Thời gian thực hiện: 36 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng).

Điều 2. Giao Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Quỹ Phát triển KH&CN;
- Viện Khoa học Kỹ thuật NN Duyên hải NTB;
- Trung tâm CDS (đăng lên Web Sở KH&CN);
- Lưu: VT, KH&ĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Phương Mai